

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2018/HNGĐ-ST
Ngày 07-9-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, HẢI PHÒNG

- Thành phần H' đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhạn.

Các H' thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thôn;

Ông Đàm Công Du.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Đăng Bùi - Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1066/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1198/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã Q, huyện A, thành phố Hải phòng; hiện trú tại: Thôn L, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân H', trú tại: Thôn B, xã Q, huyện A, thành phố Hải phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Xuân H' xây dựng hạnh phúc với

nhau do tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 12 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện A, Hải Phòng. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng với bố mẹ anh H' tại thôn B, xã Q, huyện A, Hải Phòng. Những năm đầu chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận và có 02 con chung. Quá trình chung sống đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên cãi cọ, đánh nhau, cuộc sống chung với bố mẹ anh H' luôn bất hòa, căng thẳng, bố mẹ anh kiêu có, chửi bới, anh H' có tính gia trưởng nghe bố mẹ không quyết đoán được việc của vợ chồng. Do áp lực gia đình vợ chồng chị thuê nhà ở riêng. Tháng 03 năm 2015 anh H' đi làm bị tai nạn lao động không đi lại được phải điều trị thời gian dài, kinh tế vợ chồng khó khăn chị nghỉ việc chăm sóc anh H' nhưng bố mẹ anh H' không động viên an ủi mà luôn chửi bới xúc phạm chị, chị kiên nhẫn chịu đựng và trách nhiệm chăm sóc anh H' mà vẫn bị đối xử không có tình cảm, không được tôn trọng không có quyền lợi gì, anh H' phủ nhận công sức chị, nghe bố mẹ chửi bới, xúc phạm chị và đuổi chị nên chị đưa 02 con về nhà bố mẹ để ở thôn L, xã T ở được khoảng 4 tháng nhưng do điều kinh tế khó khăn, nơi ở chật chội nên chị đưa con thứ hai là Nguyễn Thanh T về ở với anh H' và ông bà nội, chị có trách nhiệm về thăm con cho quà nhưng bố mẹ anh H' không cho nhận và giữ xe máy của chị và đánh đuổi chị, chính quyền thôn đến can thiệp. Do vậy giữa chị và bố mẹ anh H' mâu thuẫn căng thẳng. Chị sống ly thân với anh H' từ tháng 8 năm 2015 đến nay, chị không thể tiếp tục chung sống với anh H' vì tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Xuân H'.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Xuân H' có 02 con chung là Nguyễn Quang H, sinh ngày 14 tháng 7 năm 2009 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2012. Tại các lời khai chị đề nghị được nuôi con Nguyễn Quang H, chị nhường anh H' nuôi con Nguyễn Thanh T. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi cho nhau. Tại phiên tòa chị đề nghị được nuôi cả 02 con và không yêu cầu anh H' cấp dưỡng nuôi các con.

Về tài sản chung, công nợ: Chị Nguyễn Thị H trình bày chị và anh Nguyễn Xuân H' không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai của anh Nguyễn Xuân H' thể hiện: Anh nhất trí với lời khai chị Nguyễn Thị H về thời gian và điều kiện kết hôn. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận và có 02 con chung. Đến năm 2015 anh bị tai nạn lao động liệt toàn thân không đi lại được phải có người chăm sóc nhưng về trí nhớ vẫn minh mẫn không ảnh hưởng gì. Chị H nghỉ việc 02 tháng để chăm sóc anh, sau đó chị H tiếp tục đi làm để lo toan gia đình. Vợ chồng sống không mâu thuẫn gì, chị H xin phép anh và bố mẹ anh đi chơi vài hôm cho khuây khỏa tinh thần nhưng sau đó chị H quyết định về nhà bố mẹ để ở thôn L, xã T, huyện A, Hải Phòng từ tháng 7 năm 2015, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay, chị H không quan tâm, không thăm hỏi anh trong khi anh bị tai nạn cần sự động viên chia sẻ của người vợ. Năm 2016 chị H làm đơn xin ly hôn anh, anh xin đoàn tụ nhưng chị H không quay về chung sống với anh. Do vợ chồng xa

cách nhau thời gian dài, tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh nhất trí chị H trình bày, vợ chồng có 02 con chung và họ, tên, tuổi các con. Từ năm 2015 chị H chia con, chị H nuôi con Nguyễn Quang H, sinh ngày 14 tháng 7 năm 2009, anh nuôi con Nguyễn Thanh T, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2012 nhưng anh không có khả năng nuôi con hoàn toàn nhờ sự chăm sóc của bố mẹ anh nuôi cả hai bố con anh. Ly hôn anh đề nghị Tòa án giao cho chị H nuôi 02 con và anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Anh H' trình bày anh và chị H không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Anh Nguyễn Xuân H' không yêu cầu chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, H' đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Nguyễn Xuân H' không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa là không tuân thủ các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị H' đồng xét xử căn cứ vào các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Xuân H'; về con chung: Giao con Nguyễn Quang H, sinh ngày 14 tháng 7 năm 2009 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2012 cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Xuân H'; về tài sản chung: Chị H và anh H' không yêu cầu giải quyết đề nghị H' đồng xét xử không xem xét; về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc H' quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, H' đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn là anh Nguyễn Xuân H' vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, H' đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Xuân H'.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân H' xây dựng hạnh phúc với nhau do tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 12 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến năm 2015 thì chị H và anh H' xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp nhau. Năm 2015 anh Nguyễn Xuân H' bị tai nạn lao động nhưng vợ chồng không có sự chia sẻ với nhau nên xảy ra mâu thuẫn. Giữa chị H và bố mẹ anh H' mâu thuẫn căng thẳng không giải quyết được. Chị H về nhà bố mẹ đẻ ở thôn L, xã T, huyện A, Hải Phòng và sống ly thân với anh H' từ tháng 8 năm 2015 đến nay, không quan tâm đến nhau. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị H và anh H' đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh H', anh H' không có mặt tại phiên tòa nhưng anh H' có lời khai đồng ý ly hôn chị H nên được H' đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân H' có 02 con chung là Nguyễn Quang H, sinh ngày 14 tháng 7 năm 2009 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2012. Tại phiên tòa chị H đề nghị được nuôi 02 con và không yêu cầu anh H' cấp dưỡng nuôi các con. Xét anh H' là người tàn tật không thể đi lại được phải có người chăm sóc, nuôi dưỡng nên giao cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng 02 con là phù hợp với thực tế và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Xuân H'.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Anh Nguyễn Xuân H' hiện được hưởng chế độ người tàn tật hàng tháng có trợ cấp và người chăm sóc cho anh H' được hưởng trợ cấp của Nhà nước nên anh không yêu cầu chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với anh, H' đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung, công nợ: Chị H và anh H' không yêu cầu giải quyết nên H' đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm

2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc H' quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Xuân H'.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Quang H, sinh ngày 14 tháng 7 năm 2009 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2012 cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Xuân H'.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0016789 ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, thành phố Hải Phòng. Chị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo bản án:

Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Nguyễn Xuân H' có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP. Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Các đương sự;
- UBND xã Q;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhạn

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Trường Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhạn